

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Minh Đức và ông Trần Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2022/TLST - HS ngày 15/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST - HS ngày 14/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/HSST - QĐHPT ngày 28/12/2022 đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh năm 1985; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Trần Thị B; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2022, đến ngày 01/9/2022; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (có mặt).

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD; địa chỉ: Tầng x tòa nhà V số 5xx K, phường N, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Anh Đào Văn L, sinh năm 1992; địa chỉ: số x, phường C, quận H, thành phố Hà Nội. (có mặt)

- Anh Phạm Văn D, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam. (có mặt)

*** Người làm chứng:** Anh Trần Ngọc Đ, sinh năm 1996. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Phạm Văn D là công nhân làm việc tại xưởng làm sừng của bị cáo Lê Văn L. Khoảng đầu tháng 6/2022, L nhờ anh D đứng tên để làm thủ tục mua trả góp xe mô tô với lý do L chưa có căn cước công dân. Ngày 19/6/2022, L và anh D đi đến Cửa hàng mua bán xe máy N, địa chỉ ở Quốc lộ 1A, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam để làm thủ tục mua trả góp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade với giá 52.000.000 đồng và anh D là người đứng tên mua nhưng L là người trả tiền. Ngoài giá xe, L thỏa thuận trả thêm 4.850.000 đồng là tiền phí đăng ký xe và lắp đặt thêm phụ kiện; L đã trả cho Cửa hàng N 13.150.000 đồng.

Để có tiền thanh toán cho Cửa hàng N thì anh D đã cung cấp căn cước công dân cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD (sau đây viết tắt là Công ty HD) làm thủ tục cho anh D thế chấp chiếc xe mô tô nêu trên để vay số tiền 43.700.000 đồng. Số tiền này anh D đưa cho L để thanh toán tiền mua xe.

Sau đó đến ngày 06/7/2022 chiếc xe mô tô của L được Công an huyện B cấp giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 90 0002xx và cấp đăng ký mang tên anh Phạm Văn D biển số đăng ký 90B5-004.xx.

Từ khi mua xe, đăng ký thì L là người sử dụng chiếc xe. Đến khoảng cuối tháng 7/2022, L muốn cầm cố chiếc xe mô tô để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tuy nhiên do Công ty HD SAISON đang quản lý Chứng nhận đăng ký xe (bản gốc) để bảo đảm thủ tục mua trả góp nên L nảy sinh ý định đặt mua Chứng nhận đăng ký xe giả để cầm cố chiếc xe vay tiền. L sử dụng điện thoại cá nhân nhắn tin qua ứng dụng Messenger để đặt mua Chứng nhận đăng ký xe mô tô tại một trang Web làm giấy tờ trên mạng xã hội Facebook với mục đích sử dụng xe mô tô cùng Chứng nhận đăng ký xe giả đó mang đi cầm cố lấy tiền. Sau khi gửi thông tin xe và thông tin cá nhân, L thỏa thuận mua Chứng nhận đăng ký xe giả với số tiền 1.200.000 đồng. Khoảng 05 ngày sau, có một người thanh niên liên hệ với L đến khu vực cầu V thuộc xã A, huyện B và giao cho L 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 900329xx, tên chủ xe: Lê Văn L, địa chỉ: A, B, Hà Nam, biển số đăng ký: 90B5-004.xx, số máy: JF944E04777xx, số khung: RLHJF6335NZ6195xx do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 19/7/2022. Ngày 04/8/2022, L mang xe mô tô biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) 90B5-004.xx cùng Chứng nhận đăng ký xe mà L đặt mua tới quán cầm đồ “6868” của anh Trần Ngọc Đ và nói với anh Đ đó là xe mô tô cùng đăng ký xe của L, muốn cầm cố để vay 30.000.000 đồng. L không cung cấp thông tin cho anh Đ biết việc chiếc xe mô tô là tài sản đang thế chấp tại Công ty HD SAISON và anh Đ không biết Chứng nhận đăng ký xe mô tô là giả. Hai bên cùng thống nhất cầm cố chiếc xe trong thời gian 01 tháng kể từ ngày 04/8/2022; hết thời hạn L sẽ đến lấy lại xe cùng Chứng nhận đăng ký xe và trả số tiền 30.000.000 đồng cho anh Đ, hai bên không thống

nhất về tiền lãi. Sau khi hai bên thỏa thuận, anh Đ đưa cho L số tiền 30.000.000 đồng và L viết giấy bán xe cho Đ.

Đến ngày 22/8/2022, anh Đ nghi ngờ Chứng nhận đăng ký xe mô tô mà Long sử dụng để cầm cố chiếc xe mô tô BKS 90B5-004.xx là giấy tờ giả nên đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B trình báo sự việc và tự nguyện giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 90B5-004.xx và 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 900329xx, tên chủ xe: Lê Văn L, địa chỉ: A, B, Hà Nam, biển số đăng ký: 90B5-004.xx.

Ngày 22/8/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam giám định 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 90 0329xx do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 19/7/2022, tên chủ xe Lê Văn L, sinh năm 1985, địa chỉ: A, B, Hà Nam, biển số đăng ký 90B5-004.xx (ký hiệu A) là thật hay là giả. Tại Bản kết luận giám định số 436/KL-KTHS ngày 24/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 90 0329xx gửi giám định ký hiệu A là giả*”.

Ngày 23/8/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành tra cứu chủ xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 90B5-004.xx; kết quả tra cứu chủ xe tên là Phạm Văn D - sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Ngày 02/9/2022 L đã trả anh Đ số tiền 30.000.000 đồng là tiền cầm cố chiếc xe mô tô. Anh Đ đã nhận tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại Cáo trạng số 83/CT-VKS-TA ngày 14/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lê Văn L về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Xử phạt bị cáo tù 09 tháng tù đến 01 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 90 0329xx do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 19/7/2022, tên chủ xe Lê Văn L, sinh năm 1985, địa chỉ: A, B, Hà Nam, biển số đăng ký 90B5-004.xx. Trả lại anh Phạm Văn D chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 90B5-004.xx.

Tại phiên tòa, bị cáo L đã khai nhận hành sử dụng giấy đăng ký xe mô tô giả như nội dung vụ án đã nêu ở trên. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình, nhân thân để giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình. Bị cáo đề nghị trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 90B5-004.xx cho anh D.

Tại phiên tòa, anh D trình bày: Anh làm thủ tục mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 90B5-004.xx hộ cho bị cáo L như Cáo trạng đã nêu. Anh xác định chiếc xe đăng ký tên anh. Tại phiên tòa bị cáo L đề nghị trả lại chiếc xe mô tô cho anh để anh trả cho Công ty HD SAISON thì anh cũng nhất trí.

Tại phiên tòa, anh L trình bày: Công ty HD SAISON có làm thủ tục thế chấp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 90B5-004.xx với anh D. Do anh D vi phạm hợp đồng thế chấp nên anh đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe cho Công ty HD SAISON theo điều khoản của hợp đồng mà Công ty đã ký với anh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hành vi đặt mua và sử dụng 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 90 0329xx do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 19/7/2022, tên chủ xe Lê Văn L, sinh năm 1985, địa chỉ: A, B, Hà Nam, biển số đăng ký 90B5-004.xx là tài liệu giả của cơ quan, tổ chức vào việc cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 90B5-004.xx; chủ xe tên là Phạm Văn D - sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam để vay anh Trần Ngọc Đ số tiền 30.000.000 đồng của bị cáo Lê Văn L đã phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính cơ quan Nhà nước về con dấu, tài liệu.

Mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã nhận thức được việc làm vi phạm pháp luật của mình, trong quá trình điều tra, truy tố,

xét xử đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Nhưng xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu tới sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính cơ quan Nhà nước về con dấu, tài liệu; gây dư luận bất bình trong nhân dân do vậy Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng hình phạt tù; cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, xét bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 90 0329xx do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 19/7/2022, tên chủ xe Lê Văn L, sinh năm 1985, địa chỉ: A, B, Hà Nam; biển số đăng ký 90B5-004.xx là tài liệu giả do vậy tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 90B5-004.xx; mặc dù cả anh D và bị cáo L đều thừa nhận đây là xe thuộc sở hữu của bị cáo L vì L là người trả tiền mua xe, anh D chỉ là người đứng ra làm thủ tục mua trả góp cho bị cáo L. Nhưng xét thấy tại giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 900002xx ngày 06/7/2022 của Công an huyện B xác định chủ xe là Phạm Văn D - sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam do vậy về mặt pháp luật chiếc xe thuộc sở hữu của anh D. Như vậy đề nghị trả lại chiếc xe cho anh D của bị cáo L và anh D là phù hợp với quy định của pháp luật do vậy Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe cho anh D.

Đối với yêu cầu của anh L đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe cho Công ty HD SAISON; xét thấy hợp đồng thế chấp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 90B5-004.xx giữa Công ty HD SAISON và anh Phạm Văn D là giao dịch dân sự; độc lập với vụ án. Đồng thời xét Hợp đồng thế chấp số 2W0241895xx ngày 19/6/2022 giữa Công ty HD SAISON và anh D về việc thế chấp xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 90B5-004.xx để vay tiền có thời hạn 15 tháng (ngày thanh toán cuối cùng là 17/9/2023), đến ngày xét xử (06/01/2023) chưa hết thời hạn của hợp đồng; chiếc xe không phải là công cụ phương tiện phạm tội; việc đánh giá anh D có vi phạm hợp đồng thế chấp đã ký với Công ty HD SAISON để xử lý chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 90B5-004.xx không thuộc phạm vi giải quyết của vụ án này. Do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của anh L về việc trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 90B5-004.xx cho Công ty HD SAISON. Nếu sau này giữa bị cáo L, anh D và Công ty HD SAISON xảy ra tranh chấp về việc vay tiền và thế chấp xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 90B5-004.xx thì các bên có quyền khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự.

Đối với chiếc điện thoại mà bị cáo L sử dụng để liên hệ đặt mua Chứng nhận đăng ký xe giả, L khai nhận đã làm rơi mất ở đâu không rõ, do vậy không có căn cứ để truy tìm, thu giữ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 02/9/2022 bị cáo L đã trả anh Đ 30.000.000 đồng, là tiền cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 90B5-004.xx. Anh Đ đã nhận tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì khác do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết bồi thường dân sự.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Về các tình tiết khác liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc Chứng nhận đăng ký xe giả đã thu giữ và các đối tượng có liên quan trong vụ án: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để xác định nguồn gốc Chứng nhận đăng ký xe giả, đối tượng đã làm giả Chứng nhận đăng ký xe và người thanh niên đã giao Chứng nhận đăng ký xe giả cho bị cáo L để xem xét, xử lý.

Đối với việc bị cáo L sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe giả cùng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 90B5-004.xx để cầm cố vay anh Trần Ngọc Đ 30.000.000 đồng. Xét thấy: Bị cáo L và anh Đ đã thỏa thuận thời hạn cầm cố là 01 tháng kể từ ngày 04/8/2022. Mặc dù sau ngày bị khởi tố bị can (ngày 01/9/2022) thì bị cáo L mới trả anh Đ 30.000.000 đồng (trả vào ngày 02/9/2022) nhưng việc trả tiền vẫn trong thời hạn cầm cố nên không chứng minh được bị cáo L có mục đích chiếm đoạt số tiền cầm cố chiếc xe. Vì vậy tuy bị cáo L có hành vi gian dối trong việc cầm cố tài sản nhưng do không có căn cứ để xác định bị cáo L chiếm đoạt hoặc sử dụng số tiền cầm cố vào việc bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại cho anh Đ; đồng thời L không có dấu hiệu bỏ trốn nên không có căn cứ để xem xét xử lý đối với bị cáo L về hành vi “*Lừa đảo hoặc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự

Áp dụng điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn L 01 (một) năm tù; được đổi trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/8/2022 đến ngày 01/9/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Lê Văn L đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 90 0329xx do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 19/7/2022, tên chủ xe Lê Văn L, sinh năm 1985, địa chỉ: A, B, Hà Nam, biển số đăng ký 90B5-004.xx đựng trong phong bì niêm phong có số “436/KL-KTHS, Mẫu vật hoàn trả” của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Trả lại anh Phạm Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade mang biển kiểm soát 90B5-004.xx; số máy JF944E04777xx; số khung RLHJF6335NZ6195xx. (không có giấy đăng ký xe).

Vật chứng được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/11/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo L, anh L, anh D biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Trần Anh Dũng

(đã ký)